

Số: 1437 /BC-SCT

Quảng Trị, ngày 25 tháng 9 năm 2017

BÁO CÁO
TÌNH HÌNH PHÁT TRIỂN CÔNG NGHIỆP, THƯƠNG MẠI
THÁNG 9 VÀ 9 THÁNG NĂM 2017

I. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT CÔNG NGHIỆP VÀ KINH DOANH THƯƠNG MẠI

1. Lĩnh vực sản xuất công nghiệp

1.1. Chỉ số sản xuất công nghiệp

Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) tháng 9/2017 ước tính tăng 5,87% so với tháng trước và tăng 15,79% so với tháng cùng kỳ năm trước. Trong đó: Công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 15,61%; sản xuất, phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước và điều hòa không khí tăng 30,96%; cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải tăng 9,64%. Riêng ngành công nghiệp khai khoáng giảm 7,45% so với cùng kỳ năm trước.

Tính từ đầu năm 2017, chỉ số sản xuất công nghiệp duy trì mức tăng trưởng khá, tăng 15,31% so với cùng kỳ năm trước, cao hơn nhiều so với mức tăng cùng kỳ năm 2016 (+9,3%). Trong đó, ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 16,28%; sản xuất và phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước và điều hòa không khí tăng 19,61%; cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải tăng 2,62%; công nghiệp khai khoáng tăng 0,96% so với cùng kỳ năm trước.

1.2. Sản phẩm công nghiệp chủ yếu

Một số sản phẩm công nghiệp chủ yếu trong tháng 9/2017 có mức tăng trưởng cao so với tháng cùng kỳ năm trước như: Điện sản xuất tăng 48,39%; xi măng tăng 39,56%; sắm xe các loại tăng 33,33%; đá xây dựng tăng 22,04%; nước hoa quả, tăng lực tăng 19,28%; phân bón NPK tăng 15,86%; điện thương phẩm tăng 12,5%; bia lon tăng 11,63%; ván ép tăng 10,68%; lốp xe các loại tăng 10,53%. Một số sản phẩm vẫn duy trì ở mức ổn định như: Nước máy tăng 6,9%; gỗ cưa, gỗ xẻ tăng 6,28%; gạch xây tăng 5,57%. Bên cạnh đó một số sản phẩm giảm như: Tấm lợp pro ximăng giảm 2,73%; bộ com-lê, quần áo giảm 7,06%; quặng zircon và tinh quặng zircon giảm 9,07%; dầu thông giảm 15,97%; dăm gỗ giảm 20,44%; quặng Inmenit và tinh quặng Inmenit giảm 36,19%; tinh bột sắn giảm 37,56% so với tháng cùng kỳ năm trước.

Trong 9 tháng đầu năm 2017, một số sản phẩm công nghiệp chủ yếu có mức tăng khá so với cùng kỳ năm trước như: Ván ép tăng 74,24%; điện sản xuất tăng 51,01%; phân bón NPK tăng 46,47%; bia lon tăng 31,42%; bộ com-lê, quần áo tăng 29,45%; lốp xe các loại tăng 21,9%; dăm gỗ tăng 19,89%; nước hoa quả, tăng lực tăng 13,8%; sắm xe các loại tăng 12,57%. Một số sản phẩm vẫn duy trì ở

mức ổn định như: Tinh bột sắn tăng 6,28%; đá xây dựng tăng 6,17%; điện thương phẩm tăng 5,49%; nước máy tăng 3,86%; xi măng tăng 3,73%; gỗ cưa, gỗ xẻ tăng 0,06%. Bên cạnh đó một số sản phẩm giảm như: Gạch xây giảm 1,33%; tấm lợp pro ximăng giảm 5,26%; quặng Inmenit và tinh quặng Inmenit giảm 8,09%; dầu thông giảm 9,68%; quặng zircon và tinh quặng zircon giảm 16,67% so với cùng kỳ năm trước.

2. Lĩnh vực thương mại và chỉ số giá tiêu dùng

2.1 Lĩnh vực thương mại:

Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tháng 9/2017 ước đạt 1945,12 tỷ đồng, tăng 1,3% so với tháng trước và tăng 6,23% so với cùng kỳ năm trước. Doanh thu bán lẻ hàng hóa ước đạt 1630,45 tỷ đồng, tăng 1,81% so với tháng trước và tăng 4,99% so với tháng cùng kỳ năm trước. Do tháng này trùng vào mùa mưa bão, nên doanh thu dịch vụ có xu hướng giảm so với tháng trước, doanh thu dịch vụ lưu trú, ăn uống ước đạt 226,33 tỷ đồng, giảm 1,22% so với tháng trước và tăng 14,16% so với tháng cùng kỳ năm trước; doanh thu du lịch lữ hành ước đạt 2,55 tỷ đồng, giảm 2,19% so với tháng trước và tăng 4,78% so với tháng cùng kỳ năm trước; doanh thu dịch vụ khác ước đạt 85,8 tỷ đồng, giảm 1,4% so với tháng trước và tăng 10,91% so với tháng cùng kỳ năm trước.

9 tháng năm 2017, hoạt động thương mại trên địa bàn diễn ra khá sôi động, nguồn hàng phong phú, đa dạng, với nhiều sự kiện diễn ra trong các dịp lễ và phục vụ mùa du lịch; Tính chung, tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ ước đạt 18.070,91 tỷ đồng, tăng 12,34% so với cùng kỳ năm trước, cao hơn mức tăng cùng kỳ năm 2016 (+6,9%) và đạt 72,3% so với kế hoạch năm 2017. Trong đó, doanh thu bán lẻ hàng hóa ước đạt 15.366,62 tỷ đồng, tăng 12,05%; dịch vụ lưu trú, ăn uống ước đạt 1923,1 tỷ đồng, tăng 15,25%; dịch vụ lữ hành và hoạt động hỗ trợ du lịch 24,59 tỷ đồng, tăng 9,59%; doanh thu dịch vụ khác ước đạt 756,61 tỷ đồng, tăng 11,23% so với cùng kỳ năm trước.

2.2 Chỉ số giá tiêu dùng:

Công tác kiểm tra, kiểm soát thị trường được tăng cường, tình hình thị trường, giá cả ổn định, không để xảy ra hiện tượng biến động về giá. Các Chương trình bán hàng khuyến mại tại các hội chợ và thực hiện cuộc vận động người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam. Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 9/2017 tăng 0,13% so tháng trước, tăng 1,28% so thời điểm 31/12/2016 và tăng 5,34% so với tháng cùng kỳ năm trước. Chỉ số giá tiêu dùng bình quân 9 tháng đầu năm 2017, tăng 5,08% so với bình quân cùng kỳ năm trước.

3. Hoạt động khuyến công, xúc tiến thương mại

3.1. Hoạt động khuyến công

Tham mưu trình UBND tỉnh phê duyệt hỗ trợ kinh phí khuyến công tỉnh đợt 1 năm 2017, với tổng kinh phí 1.050 triệu đồng, triển khai thực hiện 26 đề án, trong đó có 19 đề án ứng dụng máy móc thiết bị vào sản xuất và xử lý ô nhiễm môi trường; 04 Đề án đăng ký bao bì, nhãn mác sản phẩm; 01 Đề án đào tạo nghề tiểu thủ công nghiệp; 01 đề án hỗ trợ di dời nhà máy sản xuất gây ô nhiễm

vào khu công nghiệp; 01 Đề án giới thiệu sản phẩm tiểu thủ công nghiệp. Đến nay đã tổ chức nghiệm thu 11 đề án, có 04 đơn vị gặp một số khó khăn trong quá trình triển khai và đã xin ngừng thực hiện.

Triển khai thực hiện đề án khuyến công quốc gia “Đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp Cửa Tùng” và 02 Đề án “Ứng dụng máy móc thiết bị trong sản xuất tinh bột nghệ” và “Ứng dụng máy móc thiết bị trong sản xuất cao dược liệu các loại” với tổng kinh phí 2.300 triệu đồng. Đến nay, đã tổ chức nghiệm thu đối với 02 đề án ứng dụng máy móc thiết bị vào sản xuất sản phẩm tinh bột nghệ và cao dược liệu; Đề án còn lại đang triển khai thực hiện.

Hoàn chỉnh hồ sơ, trình Bộ Công Thương phê duyệt hỗ trợ (bổ sung) Đề án khuyến công Quốc gia đợt 3 năm 2017; Đôn đốc, hướng dẫn lập các Đề án khuyến công quốc gia năm 2018. Bên cạnh đó, đã tổ chức Đoàn tham gia khảo sát hoạt động khuyến công và phát triển các sản phẩm chế biến nông sản, thủy hải sản tại các tỉnh Nam bộ. Tham gia gian hàng “Hội chợ, triển lãm hàng công nghiệp nông thôn tiêu biểu khu vực miền Trung –Tây Nguyên năm 2017” và “Hội nghị hợp tác phát triển thị trường sản phẩm nông nghiệp an toàn và đặc sản các vùng Cổ đô”.

3.2. Hoạt động xúc tiến thương mại

- Hoàn chỉnh hồ sơ và trình Bộ Công Thương phê duyệt các Đề án xúc tiến thương mại quốc gia năm 2017; Theo đó đã tổ chức 04 phiên chợ đưa hàng Việt về nông thôn, miền núi tại xã Hải Thượng, huyện Hải Lăng; xã Vĩnh Tân, huyện Vĩnh Linh, thị trấn Cam Lộ, huyện Cam Lộ và xã Tà Rụt, huyện Đakrông¹.

- Tham mưu UBND tỉnh tổ chức tổ chức “Hội chợ Thương mại và Quảng bá Du lịch Quảng Trị 2017”²; Đã vận động và hỗ trợ các doanh nghiệp cơ sở sản xuất CNNT trên địa bàn tỉnh tham gia “Hội chợ Thương mại huyện Triệu Phong năm 2017”; “Hội chợ Nông sản Hợp tác xã - Liên minh Hợp tác xã và doanh nghiệp” lần thứ I tại Hà Nội; “Hội chợ Triển lãm Nông nghiệp – thương mại khu vực Bắc Trung Bộ” và “Hội nghị kết nối cung cầu” tại Quảng Bình; “Hội chợ Hành lang kinh tế Đông Tây” và “Hội nghị kết nối cung cầu” tại Đà Nẵng; Hội chợ triển lãm “Mỗi xã, phường một sản phẩm” tại Thái Nguyên³.

II. Công tác quản lý nhà nước trong lĩnh vực công thương

1. Công tác xây dựng quy hoạch, kế hoạch, đề án, dự án

- Công tác tham mưu xây dựng và quản lý quy hoạch được tích cực quan tâm thực hiện như: Tham mưu UBND tỉnh phê duyệt Quy hoạch phân khu xây dựng Khu kinh tế Đông Nam Quảng Trị giai đoạn 1, tỷ lệ 1/2.000; Quy định quản lý theo Đồ án Quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế Đông Nam. Tham

¹ Mỗi phiên chợ có quy mô khoảng 22 gian hàng của 12 doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, HTX với thời gian tổ chức trong 3 ngày.

² Hội chợ có quy mô 250 gian hàng của gần 112 doanh nghiệp, cơ sở trong và ngoài tỉnh tham gia.

³ Qua đó, đã vận động, và hỗ trợ gần 80 doanh nghiệp và đơn vị liên quan tham gia với gần 100 gian hàng tại các Hội chợ trong và ngoài tỉnh.

mưu UBND tỉnh chuẩn bị tổ chức Hội nghị công bố Quy hoạch phân khu xây dựng Khu kinh tế Đông Nam.

- Phối hợp tư vấn hoàn chỉnh Đề án Quy hoạch phát triển điện lực tỉnh Quảng Trị giai đoạn đến 2025 có xét đến 2035 (hợp phần 1); Tổ chức lấy ý kiến tham gia Quy hoạch điện mặt trời tỉnh đến năm 2020 để hoàn chỉnh, báo cáo HĐND, UBND tỉnh và trình Bộ Công Thương thẩm định phê duyệt.

- Tham mưu UBND tỉnh trình Thủ tướng Chính phủ về việc đồng ý chủ trương cho Tập đoàn Gazprom làm chủ đầu tư Nhà máy nhiệt khí tại Khu kinh tế Đông Nam. Đề xuất UBND tỉnh một số nội dung đàm phán các Hợp đồng BOT Nhà máy nhiệt điện Quảng Trị 1 với Tập đoàn Điện lực Thái Lan (EGATi)⁴; Tham mưu giải quyết đề nghị của Bộ Công Thương liên quan đến dự án Nhà máy nhiệt điện khí trên địa bàn.

- Tham mưu đề xuất UBND tỉnh xây dựng Đề án Quy định một số chính sách khuyến khích thu hút đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng thương mại tỉnh giai đoạn 2017-2025; Thực hiện Bản cam kết với Chủ tịch tỉnh nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) giai đoạn 2017-2020, về chỉ số dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp. Thực hiện và hoàn thành báo cáo tổng hợp 2 Đề tài khoa học (công nghiệp chế biến gỗ và logistics).

2. Công tác quản lý nhà nước lĩnh vực công nghiệp

- Tham mưu UBND tỉnh phương án lộ trình thu tiền sử dụng hạ tầng tại các cụm công nghiệp; Quy chế phối hợp quản lý nhà nước đối với cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh. Triển khai rà soát các cụm công nghiệp theo Nghị định 68/2017/NĐ-CP của Chính phủ; Đề xuất UBND tỉnh công nhận các cụm công nghiệp làng nghề trên địa bàn tỉnh.

- Hoàn chỉnh, trình UBND tỉnh thông qua Chương trình phát triển công nghiệp hỗ trợ tỉnh giai đoạn 2018 - 2022; Hướng dẫn doanh nghiệp lập hồ sơ, xác nhận ưu đãi các dự án phát triển công nghiệp hỗ trợ trên địa bàn tỉnh.

- Phối hợp đánh giá thực trạng phát triển ngành công nghiệp tỉnh; Đề xuất nâng công suất Nhà máy bia Hà Nội - Quảng Trị; Tích cực triển khai và hoàn thành công tác tham gia bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp Quốc gia năm 2017⁵.

3. Công tác quản lý nhà nước về thương mại

- Tham mưu xây dựng và ban hành Quy định về quy trình chuyển đổi mô hình quản lý và kinh doanh khai thác chợ trên địa bàn tỉnh; Quy chế phối hợp quản lý hoạt động bán hàng đa cấp. Đề xuất UBND tỉnh bổ sung dự án đầu tư Trung tâm thương mại Nam Đông Hà vào Quy hoạch phát triển thương mại tỉnh đến năm 2020.

⁴ Ngày 14/9/2017, Cục Điện lực và Năng lượng tái tạo (Bộ Công Thương) đã gửi EGATi dự thảo Hợp đồng nguyên tắc dự án BOT nhiệt điện Quảng Trị 1 để tham gia ý kiến và hoàn thiện hồ sơ theo quy định.

⁵ Hoàn thành hồ sơ cho 03 sản phẩm: Dầu lạc SUPPER GREEN (Công ty TNHH MTV Từ Phong); Nước mắm trẻ em Thuyền Nan (Cơ sở SXKD Mắm Thuyền Nan); Cà phê phin giấy của (Công ty TNHH Đại Lộc). Đến nay, tỉnh có một sản phẩm được công nhận là sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp Quốc gia.

- Tham mưu rà soát sản phẩm đặc trưng của địa phương để trưng bày, giới thiệu và bán tại các điểm du lịch, danh thắng, các điểm lưu trú; Tích cực hướng dẫn thực hiện tiêu chí hạ tầng thương mại nông thôn giai đoạn 2016-2020; Phối hợp tổ chức tập huấn nghiệp vụ công tác bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng trên địa bàn các huyện.

- Chủ trì, phối hợp tổ chức Đoàn công tác liên ngành kiểm tra, xác định thiệt hại hàng hải sản tồn kho còn tồn đọng trên địa bàn tỉnh. Xây dựng Kế hoạch dự trữ hàng hóa phục vụ công tác phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn năm 2017.

4. Công tác quản lý nhà nước lĩnh vực điện năng

- Công tác phát triển điện nông thôn được Sở tích cực triển khai: Đã hoàn thành đóng điện hạng mục cấp điện nông thôn xã Ba Tầng. Đôn đốc đẩy nhanh tiến độ (đợt 3) thuộc Dự án cấp điện nông thôn từ lưới điện quốc gia tỉnh Quảng Trị; Triển khai thực hiện gói thầu số 4 thuộc Dự án.

- Nghiên cứu, đề xuất UBND tỉnh bổ sung quy hoạch và đầu tư các dự án điện gió, điện mặt trời, thủy điện trên địa bàn tỉnh. Tích cực hỗ trợ Dự án Nhà máy điện gió Hướng Linh 2 sớm vận hành và đưa vào khai thác, đến nay có 15/15 tua bin (mỗi tua bin 2MW) hoàn thành và hòa vào lưới điện quốc gia. Tiếp tục hướng dẫn tạo điều kiện để các nhà đầu tư khảo sát nghiên cứu triển khai xây dựng các nhà máy điện gió tại xã Hướng Linh và Hướng Hiệp.

- Sở thực hiện tốt vai trò là cơ quan thường trực, triển khai có hiệu quả công tác bảo vệ hành lang an toàn lưới điện cao áp, chương trình sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả. Chuẩn bị nội dung, tham mưu UBND tỉnh làm việc các ngành, đơn vị liên quan về tiếp nhận quản lý, vận hành, bán điện trên huyện đảo Cồn Cỏ.

5. Công tác quản lý an toàn kỹ thuật và môi trường

- Hoàn chỉnh, trình UBND tỉnh ban hành văn bản chỉ đạo thực hiện Chỉ thị số 34/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường tiết kiệm điện; Triển khai thực hiện nhiệm vụ bảo vệ an toàn công trình lưới điện cao áp trên địa bàn các huyện; Tăng cường công tác quản lý nhà nước về sử dụng vật liệu nổ công nghiệp tại các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

- Phối hợp các ngành, địa phương liên quan kiểm tra, rà soát công tác phòng, chống lụt bão và đảm bảo an toàn các nhà máy thủy điện nhỏ trên địa bàn tỉnh. Báo cáo đánh giá tác động, ảnh hưởng và hậu quả của sự cố môi trường biển.

- Tổ chức Hội thảo báo cáo Kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất trên địa bàn tỉnh; Tổ chức kiểm tra điều kiện kinh doanh xăng dầu và khí dầu mỏ hóa lỏng trên địa bàn tỉnh; Triển khai lộ trình cung cấp xăng E5 Ron92 theo Thông báo số 255/TB-VPCP ngày 06/6/2017 của Văn phòng Chính phủ.

6. Hoạt động thương mại điện tử, biên giới, xuất nhập khẩu và hội nhập kinh tế

- Tích cực triển khai thực hiện các Đề án thuộc Chương trình phát triển thương mại điện tử của tỉnh và quốc gia năm 2017⁶; Hoàn chỉnh, trình Bộ Công Thương xem xét các Đề án thuộc Chương trình phát triển thương mại điện tử Quốc gia năm 2018.

- Làm việc, đề xuất với Đoàn công tác Bộ Công Thương về Quy hoạch tổng thể phát triển thương mại biên giới Việt Nam – Lào đến năm 2025; Hướng dẫn triển khai thực hiện Hiệp định thương mại biên giới Việt – Lào của nước CHDCND Lào. Trình phê duyệt Đề án phát triển thương mại tại khu vực biên giới thuộc Chương trình xúc tiến thương mại tỉnh năm 2018.

- Phối hợp với Viện Mekong tổ chức “Hội nghị phổ biến Hiệp định thương mại biên giới Việt – Lào”; Đề xuất Thỏa thuận hợp tác giữa UBND tỉnh và Viện Mekong về triển khai Dự án “Phát triển kinh tế vùng và địa phương trên tuyến Hành lang Kinh tế Đông Tây”; Tham mưu UBND tỉnh phê duyệt giai đoạn tiếp theo của dự án Viện Mekong tại Quảng Trị.

- Chuẩn bị tổ chức Hội đàm song phương thúc đẩy giao thương giữa tỉnh Quảng Trị và tỉnh Savannakhet (CHDCND Lào); Hội nghị thúc đẩy hợp tác đầu tư và thương mại giữa tỉnh Quảng Trị và Savannakhet (CHDCND Lào); Đoàn doanh nghiệp đi giao thương các tỉnh Salavan, Savannakhet và Champasak nước CHDCND Lào năm 2017;

- Xây dựng Kế hoạch hợp tác giữa Plan Quảng Trị và Sở Công Thương; Triển khai gian triển lãm trong khuôn khổ APEC CEO Summit 2017 tại Đà Nẵng. Tổ chức Đoàn doanh nghiệp tham gia Hội nghị kết nối cung - cầu hàng hóa tại Hà Nội năm 2017.

- Trình UBND tỉnh xem xét Đề án phát triển xuất khẩu hàng hóa tỉnh; Kế hoạch phát triển dịch vụ logistics trên địa bàn tỉnh đến năm 2025; Triển khai đề án Nâng cấp Cổng thông tin xuất nhập khẩu tỉnh. Thực hiện Chuyên mục truyền hình về phổ biến Luật Ngoại thương năm 2017; Chuẩn bị tham luận phục vụ lãnh đạo tỉnh tham dự Diễn đàn Kinh tế miền Trung lần thứ 2.

7. Hoạt động quản lý thị trường

- Tham mưu xây dựng Quy chế về trách nhiệm và quan hệ phối hợp giữa các cơ quan quản lý nhà nước trong công tác đấu tranh phòng, chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả; Chỉ đạo các ngành, lực lượng liên quan tăng cường công tác đấu tranh chống buôn lậu thuốc lá trên địa bàn tỉnh. Tổ chức kiểm tra chuyên sâu đối với các nhóm mặt hàng: mỹ phẩm, thực phẩm, dược phẩm, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật, thức ăn chăn nuôi, vật liệu xây dựng, khí dầu mỏ hóa lỏng; an toàn thực phẩm, hoạt động bán hàng đa cấp, bán hàng rong. Qua đó, kịp thời phát hiện, ngăn chặn, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm, ổn định,

⁶ Đề án “Thành lập Sàn giao dịch thương mại điện tử tỉnh Quảng Trị”; “Hợp tác phát triển thương mại điện tử xuyên biên giới giữa 3 tỉnh 3 nước”; Xây dựng website thương mại điện tử cho các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

lành mạnh thị trường, bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp của các tổ chức cá nhân và quyền lợi người tiêu dùng.

- Lực lượng quản lý thị trường chủ động kiểm tra, giám sát các cơ sở sản xuất, kinh doanh, chế biến thực phẩm trên địa bàn, đặc biệt vào các dịp diễn ra lễ hội, hội chợ, các chợ, siêu thị trên địa bàn; Đẩy mạnh chống buôn bán hàng nhập lậu, gian lận thương mại tại địa bàn khu vực biên giới. Tổ chức Đoàn kiểm tra kinh doanh xăng dầu và khí dầu mỏ hóa lỏng, kiểm tra việc chấp hành nghĩa vụ đăng ký hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung tại các doanh nghiệp. Trong chín tháng đầu năm 2017, kết quả đã tiến hành kiểm tra 1.380 vụ và xử lý vi phạm 731 vụ. Tổng trị giá hàng hoá tạm giữ, tịch thu và xử phạt vi phạm hành chính: 9.238,42 triệu đồng. Trong đó: Trị giá hàng hóa: 7739,3 triệu đồng; Xử phạt vi phạm hành chính: 1.499,12 triệu đồng.

8. Công tác thanh tra, kiểm tra

- Ban hành Chương trình hành động về phòng, chống tham nhũng theo Kế hoạch số 2699/KH-UBND ngày 21/6/2017 của UBND tỉnh. Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ theo Kế hoạch 126/KH-UBND ngày 18/10/2010 của UBND tỉnh về thực hiện chiến lược quốc gia về phòng chống tham nhũng đến năm 2020.

- Báo cáo kết quả rà soát tổng thể các cuộc thanh tra kinh tế- xã hội của tỉnh theo Kế hoạch số 32KH/BNCTU ngày 05/7/2017 của Ban Nội chính Tỉnh ủy. Kết quả công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng. Tổng kết 03 năm thực hiện luật Tiếp công dân theo Kế hoạch số 4212/KH-UBND ngày 28/8/2017 của UBND tỉnh.

9. Công tác tổ chức, hành chính

- Phối hợp chuẩn bị nội dung, các hồ sơ, tài liệu phục vụ Đoàn Thanh tra Bộ Nội vụ; Làm việc với Trung tâm Khuyến công & Xúc tiến thương mại tỉnh về triển khai giải pháp thực hiện nhiệm vụ các tháng cuối năm 2017.

- Đôn đốc triển khai thực hiện các nhiệm vụ UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao trên Hệ thống phần mềm theo dõi nhiệm vụ của tỉnh; UBND tỉnh công bố thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền quản lý ngành Công Thương được áp dụng tại UBND cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã. Đề xuất phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương.

- Đề xuất triển khai các giải pháp nâng cao chỉ số cải cách hành chính năm 2017; Trình Sở Tài chính thẩm định Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước trong lĩnh vực ngành Công Thương.

- Tổng kết thực hiện Nghị quyết Trung ương 3, Khóa VIII về “Chiến lược cán bộ thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước”. Xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức năm 2018.

III. Đánh giá chung

1. Những mặt được

- Hoạt động sản xuất công nghiệp trên địa bàn tỉnh đạt mức tăng trưởng khá (+15,31%) và cao hơn so với mức tăng trưởng chung của cả nước (+6,8%), cơ

cầu nội bộ công nghiệp tiếp tục có bước chuyển dịch theo hướng tích cực, với tỷ trọng của ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tăng dần, tỷ trọng ngành công nghiệp khai khoáng giảm dần.

- Công tác quản lý nhà nước về lĩnh vực công thương được chú trọng và tiếp tục nâng cao; Tích cực, chủ động bám sát chương trình, kế hoạch của UBND tỉnh và nhiệm vụ được Bộ Công Thương, UBND tỉnh giao được triển khai kịp thời. Công tác xây dựng quy hoạch, chương trình, đề án phát triển ngành được quan tâm thực hiện; Các dự án động lực tại Khu kinh tế Đông Nam, các dự án phát triển năng lượng (nhiệt điện, thủy điện nhỏ, phong điện, điện mặt trời) đang được Sở tích cực triển khai, sẽ góp phần vào tăng trưởng của ngành.

- Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ xã hội có mức tăng cao hơn mức tăng trưởng chung của cả nước (+10,3%). Công tác quản lý nhà nước về chợ đã có nhiều sự chuyển biến tích cực; công tác xúc tiến thương mại được đẩy mạnh tạo điều kiện cho doanh nghiệp giới thiệu sản phẩm, tìm kiếm và mở rộng thị trường, giải phóng hàng tồn kho. Việc thực hiện cuộc vận động người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”, tổ chức các phiên chợ hàng Việt về nông thôn đã góp phần thúc đẩy sản xuất phát triển.

- Công tác quản lý thị trường, chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả được tăng cường. Qua đó, góp phần hạn chế kinh doanh hàng giả, hàng kém chất lượng, thực hiện kịp thời công tác quản lý nhà nước về hoạt động sản xuất công nghiệp, quản lý năng lượng, vệ sinh an toàn thực phẩm.

- Công tác cải cách hành chính tiếp tục được quan tâm đẩy mạnh, nhất là cải cách thủ tục hành chính. Thường xuyên duy trì việc trao đổi thông tin về công tác quản lý nhà nước, hoạt động phát triển công nghiệp, thương mại với UBND các huyện, thị xã, thành phố, các Sở, ban ngành trong và ngoài tỉnh.

2. Tồn tại, hạn chế:

- Do chịu ảnh hưởng của sự cố môi trường biển và thời tiết bất lợi nên sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp vẫn còn gặp nhiều khó khăn; khả năng cạnh tranh của các sản phẩm còn thấp, vẫn còn ở dạng chế biến thô, gia công, lắp ráp. Mặc dù, công tác hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp sản xuất kinh doanh đã được chú trọng, tuy nhiên, việc triển khai thực hiện đôi lúc còn chưa đồng bộ, hiệu quả còn thấp.

- Hạ tầng khu, cụm công nghiệp, đầu tư xây dựng chợ (đặc biệt là hạ tầng chợ nông thôn) chưa được tỉnh chú trọng đầu tư đúng mức; Hoạt động thương mại, dịch vụ và tiêu thụ hàng hoá khu vực nông thôn, miền núi, vùng sâu, vùng xa chưa thực sự hiệu quả. Công tác kiểm soát thị trường tuy đã được tăng cường, song tình trạng hàng giả, hàng kém chất lượng, an toàn thực phẩm, buôn lậu, vi phạm pháp luật trong kinh doanh vẫn còn diễn biến phức tạp.

- Một số nhiệm vụ công tác phối hợp với địa phương trên lĩnh vực quản lý nhà nước về công nghiệp, thương mại còn có mặt cần cải thiện như: Chưa chủ động thông tin hai chiều về tình hình hoạt động, khó khăn vướng mắc của các doanh nghiệp, dự án sản xuất công nghiệp trên địa bàn quản lý để tổng hợp, đề xuất UBND tỉnh kịp thời tháo gỡ.

IV. Mục tiêu, nhiệm vụ giải pháp thực hiện quý IV năm 2017:

- Tập trung hoàn thành nhiệm vụ lập quy hoạch ngành, đề án trình cấp có thẩm quyền phê duyệt, đảm bảo tiến độ, chất lượng. Tiếp tục quản lý và triển khai thực hiện tốt các quy hoạch đã được phê duyệt.
- Phối hợp hoàn thiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và Kế hoạch phát triển ngành Công Thương năm 2018. Hỗ trợ nhà đầu tư hoàn thiện thủ tục đầu tư dự án Nhà máy nhiệt điện Quảng Trị 1, Nhà máy nhiệt điện khí của GazProm.
- Đôn đốc tư vấn hoàn chỉnh Quy hoạch phát triển điện mặt trời và hoàn chỉnh, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt Đề án Quy hoạch phát triển điện lực tỉnh Quảng Trị giai đoạn đến 2025 có xét đến 2035 (hợp phần 1). Kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất trên địa bàn tỉnh để trình UBND tỉnh phê duyệt. Hoàn chỉnh, trình phê duyệt Đề án khoa học (công nghiệp chế biến gỗ và logistics).
- Tổ chức nắm bắt tình hình sản xuất, kinh doanh và đề xuất các giải pháp tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp trong ngành; Hỗ trợ doanh nghiệp đổi mới công nghệ, nâng cao chất lượng, năng lực cạnh tranh sản phẩm hàng hóa; phát triển công nghiệp hỗ trợ.
- Tham mưu triển khai Chương trình phát triển công nghiệp hỗ trợ tỉnh giai đoạn 2018 - 2022 sau khi được UBND tỉnh phê duyệt; Kiểm tra, hướng dẫn lập hồ sơ, xác nhận ưu đãi các dự án phát triển công nghiệp hỗ trợ trên địa bàn tỉnh.
- Phối hợp khảo sát, đánh giá thực trạng và các điều kiện phát triển ngành công nghiệp trên địa bàn tỉnh để tham mưu Bộ Công Thương định hướng phát triển các ngành công nghiệp trên địa bàn tỉnh.
- Hoàn chỉnh, trình UBND tỉnh ban hành Quy chế phối hợp quản lý nhà nước đối với cụm công nghiệp; Thực hiện Đề án củng cố, khôi phục và phát triển làng nghề, ngành nghề tiêu thủ công nghiệp; Đôn đốc nghiệm thu, hoàn thành các đề án khuyến công trên địa bàn tỉnh.
- Tiếp tục đôn đốc hoàn thành gói thầu 4 thuộc Dự án cấp điện nông thôn từ lưới điện quốc gia tỉnh giai đoạn 2014-2020. Hỗ trợ các doanh nghiệp thực hiện đầu tư các dự án phát triển năng lượng tái tạo (điện gió, điện mặt trời, thủy điện nhỏ).
- Triển khai Đề án Phát triển thị trường trong nước gắn với việc thực hiện cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”; Đề xuất UBND tỉnh cho xây dựng Đề án Quy định một số chính sách khuyến khích thu hút đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng thương mại tỉnh giai đoạn 2017-2025.
- Hoàn chỉnh, trình ban hành Quy chế về trách nhiệm và quan hệ phối hợp giữa các cơ quan quản lý nhà nước trong công tác đấu tranh phòng, chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả trên địa bàn tỉnh; Tổng hợp, rà soát quy hoạch chợ trên địa bàn tỉnh.
- Chuẩn bị nội dung tổ chức Hội đàm 2 ngành Công Thương 2 tỉnh Quảng Trị và Savannakhet (CHDCND Lào); Hội nghị thúc đẩy hợp tác đầu tư và thương

mại giữa tỉnh Quảng Trị và Savannakhet (CHDCND Lào); Hội nghị phổ biến thông tin về Hội nghị kinh tế quốc tế tại huyện Hướng Hóa.

- Đôn đốc thực hiện và hoàn thành các đề án thuộc chương trình phát triển thương mại điện tử của tỉnh và quốc gia năm 2017; Đề án xúc tiến thương mại của tỉnh năm 2017; Làm việc với Đoàn công tác Bộ Công Thương về tiến độ thực hiện Chương trình phát triển thương mại điện tử quốc gia năm 2017.

- Chỉ đạo tổ chức đoàn giao thương các tỉnh nước bạn Lào; Chuẩn bị các nội dung thực hiện gian Triển lãm trong khuôn khổ APEC Summit tại Đà Nẵng; Xây dựng kế hoạch và tổ chức Đoàn kiểm tra hoạt động khuyến mại năm 2017. Hoàn thiện và công bố Đề án Phát triển xuất khẩu hàng hóa tỉnh.

- Chuẩn bị nội dung và tổ chức Đoàn kiểm tra liên ngành kiểm tra định kỳ năm 2017 về tình hình bảo quản, vận chuyển và sử dụng vật liệu nổ công nghiệp; An toàn hóa chất; Kiểm tra về kỹ thuật an toàn công nghiệp tại các doanh nghiệp sản xuất, chế biến thực phẩm thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Công Thương trên địa bàn tỉnh.

- Chuẩn bị nội dung, tổ chức thanh tra, kiểm tra việc chấp hành pháp luật theo Kế hoạch số 177/QĐ-SCT ngày 15/12/2016 của Giám đốc Sở. Xây dựng Kế hoạch thanh tra, kiểm tra năm 2018; Kế hoạch Phòng chống tham nhũng năm 2018.

- Tiếp tục triển khai Quy chế Tiếp nhận và Trả kết quả theo cơ chế “một cửa” và “một cửa liên thông”; Tổ chức công khai các quy định, thủ tục hành chính tại Bộ phận “một cửa” trên Trang thông tin điện tử để phục vụ nhu cầu của tổ chức, cá nhân liên quan.

- Triển khai các hoạt động duy trì, đánh giá nội bộ hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2008; Thực hiện phần mềm “một cửa điện tử” tại Sở và Kế hoạch triển khai dịch vụ các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 của Sở năm 2017.

- Chuẩn bị nội dung tổ chức tổng kết tình hình thực hiện nhiệm vụ năm 2017 và triển khai nhiệm vụ kế hoạch của Sở và các Ban chỉ đạo năm 2018; Triển khai thực hiện Đề án đơn giản hóa chế độ báo cáo trong hoạt động quản lý nhà nước của Sở Công Thương.

V. Đề xuất, kiến nghị

- Kính đề nghị UBND tỉnh, Bộ Công Thương tiếp tục quan tâm chỉ đạo triển khai các nhiệm vụ tại Thông báo số 95/TB-BCT ngày 20/3/2017 của Bộ Công Thương về ý kiến kết luận của Bộ trưởng Bộ Công Thương Trần Tuấn Anh tại buổi làm việc với Lãnh đạo tỉnh Quảng Trị; Hỗ trợ nhà đầu tư hoàn thành thủ tục đầu tư dự án Nhà máy Nhiệt điện Quảng Trị 1; Quan tâm đối với dự án nhà máy điện khí và các dự án phát triển năng lượng tái tạo (thủy điện, điện gió, mặt trời...) trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

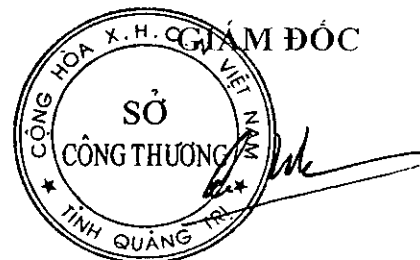
- Đề nghị Bộ Công Thương sớm Dự thảo, trình Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung Nghị định số 02/2003/NĐ-CP ngày 14/01/2002 của Thủ tướng Chính phủ về phát triển và quản lý chợ và Nghị định số 114/2009/NĐ-CP ngày 23/12/2009 của Thủ tướng Chính phủ cho phù hợp với tình hình thực tế và các

quy định tại văn bản quy phạm pháp luật liên quan, nhất là sau khi Luật đấu thầu năm 2013, Luật Đầu tư công năm 2013 và các văn bản hướng dẫn dưới luật liên quan được ban hành và có hiệu lực.

Trên đây là nội dung báo cáo tình hình công nghiệp - thương mại của tỉnh, công tác quản lý nhà nước của Sở trong tháng 9 và 9 tháng đầu năm 2017 và một số nhiệm vụ trọng tâm 3 tháng cuối năm 2017; Sở Công Thương Quảng Trị kính báo cáo Bộ Công Thương, UBND tỉnh, các Sở, Ban ngành và các cơ quan, đơn vị liên quan./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Bộ Công Thương;
- Cục CNĐP, Vụ KH-BCT;
- Tổng cục Năng lượng; Cục Hóa chất;
- Vụ Công nghiệp nặng; Vụ Thị trường trong nước;
- VP Tỉnh ủy; VP HĐND tỉnh; VP UBND tỉnh (2b);
- Sở CT các tỉnh Bắc Trung bộ, Khu vực miền Trung và Tây Nguyên;
- Sở KH &ĐT;
- Phòng Kinh tế- Hạ tầng các huyện, thị, thành phố;
- GD, các PGĐ Sở;
- Các Phòng thuộc Sở, TTKC, Chi cục QLTT;
- Lưu: VT, VP. *VP*



Lê Quang Vĩnh

BÁO CÁO THỐNG KÊ CÔNG NGHIỆP - THƯƠNG MẠI
 Tháng 9 và 9 tháng năm 2017

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm báo cáo			Năm trước		Tỷ lệ (%)		
			Thực hiện tháng trước	Ước tính tháng báo cáo	Cộng dồn từ đầu năm đến cuối tháng báo cáo	Thực hiện tháng báo cáo	Cộng dồn từ đầu năm đến cuối tháng báo cáo	So với thực hiện tháng trước	So với thực hiện cùng kỳ năm trước	So với cộng dồn cùng kỳ năm trước
A	B	C	1	2	3	4	5	6=2/1	7=2/4	8=3/5
1	Sản lượng một số SP công nghiệp chủ yếu	Sản phẩm								
1	Quặng inmenit và tinh quặng inmenit	Tấn	347	328	1977	514	2151	94,52%	63,81%	91,91%
2	Quặng zircon và tinh quặng zircon	Tấn	799,00	902	3618	992	4342	112,89%	90,93%	83,33%
3	Đá xây dựng	M3	71964,0	71968	635147	58969	598224	100,01%	122,04%	106,17%
4	Tinh bột sắn	Tấn	4989	5239	79054	8390	74382	105,01%	62,44%	106,28%
5	Bia lon	1000 lít	2282	2400	16921	2150	12876	105,17%	111,63%	131,42%
6	Nước hoa quả, tăng lực	1000 lít	989	1200	9379	1006	8242	121,33%	119,28%	113,80%
7	Bộ com-lê, quần áo	1000 cái	385,00	408	2409	439,00	1861,00	105,97%	92,94%	129,45%
8	Gỗ cưa, gỗ xẻ	M3	10329,00	11819	59872	11121,00	59482,00	114,43%	106,28%	100,66%
9	Dăm gỗ	Tấn	32330	34747	178016	43674	148477	107,48%	79,56%	119,89%
10	Ván ép từ gỗ và các vật liệu tương tự	M3	13865	18000	159809	16263	91716	129,82%	110,68%	174,24%
11	Dầu thông	Tấn	94	100	989	119	1095	106,38%	84,03%	90,32%
12	Phân hoá học (NPK)	Tấn	5482	5800	43824	5006	29921	105,80%	115,86%	146,47%
13	Lốp xe các loại	1000 cái	196	210	1498	190	1228	107,14%	110,53%	121,99%
14	Săm xe các loại	1000 cái	516	520	3577	390	3178	100,69%	133,33%	112,57%
15	Gạch xây	1000 viên	13296	13611	117587	12893	119177	102,36%	105,57%	98,67%
16	Tấm lợp pro xi măng	1000 m2	371	419	3713	431	3919	113,14%	97,27%	94,74%
17	Xi măng	Tấn	26000	22560	234151	16165	225727	86,77%	139,56%	103,73%
18	Điện sản xuất	Triệu KWh	42	46	373	31	247	109,52%	148,39%	151,01%
19	Điện thương phẩm	Triệu KWh	50	54	423	48	401	108,00%	112,50%	105,49%

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm báo cáo			Năm trước		Tỷ lệ (%)		
			Thực hiện tháng trước	Ước tính tháng báo cáo	Cộng dồn từ đầu năm đến cuối tháng báo cáo	Thực hiện tháng báo cáo	Cộng dồn từ đầu năm đến cuối tháng báo cáo	So với thực hiện tháng trước	So với thực hiện cùng kỳ năm trước	So với cộng dồn cùng kỳ năm trước
A	B	C	1	2	3	4	5	6=2/1	7=2/4	8=3/5
20	Nước máy	1000 m ³	1052	1100	9021	1029	8686	104,56%	106,90%	103,86%
II	Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu hoạt động dịch vụ	Tỷ đồng	1920,17	1945,12	18070,91	1830,98	16085,50	101,30%	106,23%	112,34%
1	Doanh thu bán lẻ hàng hóa	Tỷ đồng	1601,43	1630,45	15366,62	1552,94	13714,14	101,81%	104,99%	112,05%
	Phân theo loại hình kinh tế	Tỷ đồng								
1,1	Kinh tế Nhà nước	"	158,98	166,67	1494,43	156,88	1232,73	104,84%	106,24%	121,23%
1,2	Kinh tế Tập thể	"	-	-	0,75	-	0,68	-	-	109,72%
1,3	Kinh tế Cá thể	"	862,00	874,93	8936,83	838,86	8022,29	101,50%	104,30%	111,40%
1,4	Kinh tế Tư nhân	"	580,45	588,84	4934,60	557,19	4458,44	101,45%	105,68%	110,68%
1,5	Kinh tế có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài	"	-	-	-	-	-	-	-	-
2	Tổng doanh thu hoạt động dịch vụ		318,74	314,68	2704,29	278,04	2371,36	98,72%	113,17%	114,04%
2,1	Doanh thu hoạt động dịch vụ (Lưu trú, ăn uống, lữ hành và hoạt động hỗ trợ du lịch)	Tỷ đồng	231,73	228,88	1947,69	200,69	1691,14	98,77%	114,05%	115,17%
	Dịch vụ lưu trú và ăn uống		229,12	226,33	1923,10	198,25	1668,70	98,78%	114,16%	115,25%
	Dịch vụ lữ hành và hoạt động hỗ trợ du lịch	"	2,61	2,55	24,59	2,43	22,44	97,81%	104,78%	109,59%
2,2	Doanh thu hoạt động dịch vụ khác	"	87,01	85,80	756,61	77,36	680,22	98,60%	110,91%	111,23%



CHỈ SỐ PHÁT TRIỂN SẢN XUẤT CÔNG NGHIỆP
Tháng 9 và 9 tháng năm 2017

Đơn vị: %

Tên ngành	Chính thức tháng 8/2017		Tháng 9/2017			Chỉ số cộng dồn từ đầu năm đến cuối tháng 9/2017 so với tháng 9/2016
	So với tháng bình quân năm 2010	So với tháng 8 năm 2016	So với tháng bình quân năm 2010	So với tháng 8/2017	So với tháng 9/2016	
A	1	2	3	4	5	6
Toàn ngành	126,27	110,55	133,69	105,87	115,79	115,31
1. Công nghiệp khai khoáng	90,75	104,46	81,85	90,19	92,55	100,96
2. Công nghiệp chế biến, chế tạo	131,60	110,99	140,51	106,77	115,61	116,28
3. Sản xuất, phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước và điều hòa không khí	129,68	113,86	141,53	109,15	130,96	119,61
4. Cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải	112,96	100,73	116,25	102,91	109,64	102,62